

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Trình độ đào tạo: Đại học)

Tên học phần: KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG LĨNH VỰC PHÁP LUẬT

Tên tiếng Việt: KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG LĨNH VỰC PHÁP LUẬT

Tên tiếng Anh: Critical thinking skills in the fields of law

Mã học phần: KTC112026

Ngành: **Luật kinh tế**

1. Thông tin chung về học phần

Học phần: <i>Kỹ năng tư duy phản biện trong lĩnh vực Pháp luật.</i>	<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng	
<input checked="" type="checkbox"/> Khối kiến thức chung <input type="checkbox"/> Khối kiến thức KHXH và NV <input type="checkbox"/> Khối kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Khối kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Thực tập, thực tế, khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/> Khối kiến thức tin học, ngoại ngữ
Số tín chỉ:	02
Giờ lý thuyết:	18
Giờ thực hành/thảo luận/bài tập nhóm/sửa bài kiểm tra	11
Số giờ tự học	90
Bài kiểm tra lý thuyết (bài – giờ)	1-1
Bài kiểm tra thực hành (bài – giờ)	0-0
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	Logic – Tư duy logic
Học phần song hành:	

- Đơn vị phụ trách học phần: Trung tâm Thực hành Luật và Khởi nghiệp

2. Thông tin chung về giảng viên

2.1 Giảng viên cơ hữu

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
1.	PGS.TS. Đoàn Đức Lương	0913.426485	luongdd@hul.edu.vn	Phụ trách
2.	PGS.TS. Lê Thanh Sơn	0979.115599	lethanhson.dhh@gmail.com	Tham gia
3.	ThS. Phan Đình Minh	0901.121001	minhpd@hul.edu.vn	Tham gia

2.2 Giảng viên thỉnh giảng

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
1	GV các Khoa chuyên môn			
2	Cán bộ các đơn vị, cơ quan thực tiễn			

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Nhận thức về TDPB, những đặc điểm và tiêu chuẩn của TDPB, các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của TDPB, vai trò và động lực của TDPB đối với sự phát triển của bản thân trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp, cũng như đối với sự phát triển của xã hội;

- Rèn luyện khả năng suy luận: Có khả năng rút ra kết luận từ một hoặc nhiều căn cứ, dữ liệu, bằng chứng hỗ trợ. Nhìn thấy được mối quan hệ logic giữa các dữ liệu, biết cách tự hình thành cho bản thân những nhận định sáng suốt, vững chắc, có căn cứ; Biết nhận dạng, đánh giá và xây dựng các lý lẽ. Nhạy bén nhận diện và bác bỏ nguy biện. Từ đó xây dựng cho mình cách học, cách ứng xử, cách tư duy, cách lập luận... hiệu quả, chuyên nghiệp trong môi trường học tập, nghiên cứu cũng như hoạt động nghề nghiệp trong các lĩnh vực Pháp luật.

- Sau khi kết thúc học phần, người học xây dựng cho mình phương pháp rèn luyện để hình thành và nâng cao khả năng nhìn nhận, phân tích, đánh giá vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, biết loại bỏ thành kiến, cảm xúc cá nhân, sáng suốt lựa chọn các giải pháp hợp lý để giải quyết vấn đề nảy sinh trong cuộc sống và công việc.

4. Mục tiêu học phần

4.1 Về kiến thức

- Hiểu được bản chất của tư duy phản biện, các quy luật cơ bản của tư duy; Một số dạng lập luận hợp logic và một số dạng nguy biện phổ biến; Các phương pháp chứng minh và bác bỏ. Các thành phần và mối quan hệ giữa các thành phần trong một suy luận, lập luận. Phân biệt cấu trúc, đặc trưng của suy luận diễn dịch và suy luận quy nạp, suy luận hợp logic và lập luận đúng;

4.2 Về kỹ năng

- Hình thành kỹ năng nhận diện, biết hoài nghi, biết phân tích, suy xét đa chiều và đánh giá toàn diện đối tượng nhận thức dựa trên các căn cứ, các góc nhìn, quan điểm khác nhau.

- Hình thành kỹ năng tự hình thành cơ sở khoa học và logic cho việc hình thành suy luận; Biết vận dụng TDPB để giải quyết vấn đề phức tạp trong hoạt động nghiệp vụ.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Hình thành cho người học ý thức sáng tạo trong việc tiếp thu và vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào các hoạt động học tập, nghiên cứu; kỹ năng tư duy phản biện theo vị trí việc làm ngành Luật Kinh tế

5. Chuẩn đầu ra học phần

Ký hiệu CDR học phần (CLOX)	Nội dung CDR	CDR của CTĐT
-----------------------------	--------------	--------------

5.1. Kiến thức		
CLO1	Nhận thức được nội hàm của tư duy phản biện và phản biện; Tầm quan trọng của TDPB trong học tập, nghiên cứu; Vai trò của TDPB đối với sự phát triển sự nghiệp của bản thân và xã hội.	PLO2
CLO2	Nhận thức được các thành phần của một suy luận, lập luận; Phân biệt được các loại và hình thức suy luận. Hiểu rõ các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng suy luận. Nhận thức được các quy luật cơ bản của tư duy, một số dạng suy luận hợp logic và ngụy biện phổ biến. Nắm được các phương pháp chứng minh và bác bỏ trong tranh luận, phản biện.	PLO3
5.2. Kỹ năng		
CLO4	Có khả năng suy luận để rút ra kết luận từ các căn cứ, dữ liệu, bằng chứng. Thấy được mối quan hệ logic giữa các dữ liệu; Biết cách tự hình thành cho bản thân những nhận định sáng suốt, vững chắc, có căn cứ.	PLO6
CLO5	Có thói quen hoài nghi tích cực; Biết nhận ra những điểm yếu, sai lầm của một suy luận. Nhạy bén nhận dạng, đánh giá và xây dựng các lý lẽ thuyết phục để chứng minh quan điểm, đồng thời phát hiện và bác bỏ sai lầm, ngụy biện.	PLO7, PLO8
5.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO6	Xây dựng cách ứng xử, cách tư duy, giải quyết vấn đề hiệu quả, chuyên nghiệp, phát huy tính tích cực, chủ động, độc lập và trách nhiệm trong môi trường học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.	PLO9
CLO7	Biết dựa vào kiến thức, kinh nghiệm đã tích lũy và niềm tin cá nhân để xây dựng óc phân tích, phê phán, bổ khuyết nhằm hoàn thiện tư duy, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong các hoạt động nghiệp vụ Pháp luật.	PLO10
CLO8	Nhận thức được vai trò của kỹ năng TDPB trong việc giải quyết các vấn đề nảy sinh từ các hoạt động xã hội, từ đó hình thành nhu cầu rèn luyện và nâng cao kỹ năng TDPB với trách nhiệm và quyết tâm cao nhằm phục vụ cho sự phát triển cộng đồng, xã hội.	PLO11

6. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) và các chỉ số PI (Performance Indicator)

CLO	PLO 2	PLO 3	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	Liệt kê PI mà CLO có đóng góp, hỗ trợ đạt được và ghi rõ mức đạt
CLO1	R								PI 2.1 PI 2.2
CLO2		R							PI 3.1 PI 3.2
CLO3			M						PI 6.1 PI 6.2
CLO4				R					PI 7.1 PI 7.2
CLO5					R				PI 8
CLO6						R			PI 9.1 PI 9.2
CLO7							R		PI 10
CLO8								R	PI 11.1 PI 11.2
Học phần (*)	R	R	M	R	R	R	R	R	

7. Tài liệu học tập

7.1 Tài liệu bắt buộc

[1]. Lê Thanh Sơn (Chủ biên), “*Kỹ năng tư duy phản biện*” NXB Đại học Huế (2018).

Tài liệu có tại thư viện Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

[2]. Lê Thị Hồng Vân (Chủ biên), “*Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận*”, NXB Hồng Đức (2013).

Tài liệu có tại thư viện Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

7.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Roy Van Den Brink – Budgen, “*Tư duy phản biện dành cho sinh viên – Học những kỹ năng đánh giá có phê phán và xây dựng luận cứ hiệu quả*”, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[4]. Đỗ Thị Diệu Ngọc, Nguyễn Huy Cường “*Tư duy biện luận-Nghĩ hay hơn hay nghĩ*” NXB Thế giới (2019).

[5]. Richard – Lindaelder “*Cẩm nang tư duy phản biện – khái niệm và công cụ*”

NXB Tổng hợp TP HCM (2015).

[6]. Trường Đại học Luật Hà Nội, “*Giáo trình Logic học*”, NXB Công an nhân dân (2016).

Tài liệu có tại thư viện Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

8. Đánh giá kết quả học tập.

Đánh giá		Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số	Phương pháp đánh giá	CDR	Đánh giá
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Điểm quá trình	10	40%	A1. Chuyên cần	Số buổi tham gia và ý thức học tập của cá nhân	10%	Quan sát, điểm danh	CLO6	Tham gia và ý thức học tập
			A2. Hoạt động tự học, chuẩn bị trên lớp.	-Thực hiện bài tập -Thảo luận	15%	Bài tập, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Chuẩn kiến thức Chuẩn kỹ năng Chuẩn tổ chức thực hiện
			A3. Hoạt động tự học và kiểm tra trên lớp	Bài kiểm tra	15%	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Đánh giá tổng kết (10/10)
Điểm cuối kỳ	10	60%	Thi tự luận hoặc Tiểu luận		60%	Tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Đánh giá tổng kết (10/10)

							CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	
--	--	--	--	--	--	--	------------------------------	--

9. Quy định đối với sinh viên

9.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Chuẩn bị nội dung làm việc nhóm, làm việc cá nhân.

9.2. Quy định về học, kiểm tra và thi

- Số buổi tham gia trên lớp (10%): 10 điểm/số buổi theo kế hoạch.
- Đánh giá hoạt động tự học, hoạt động trên lớp (15%): Thực hiện ít nhất một hình thức sau:

(1) Làm việc nhóm (thuyết trình, tổ chức thực hành luật giả định, quay video hoặc dựng cảnh): chuẩn bị - làm việc nhóm - tương tác.

(2) Thuyết trình cá nhân: chuẩn bị- thuyết trình- tương tác.

(3) Bài tập về nhà: chuẩn bị - nộp kết quả.

- Bài kiểm tra trên lớp (15%): chấm và công bố điểm theo cá nhân.

Giảng viên viên công bố điểm 40% theo quy định của Trường trên lớp hoặc chậm nhất trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kết thúc học phần và giải quyết khiếu nại người học trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày công bố.

10. Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

TT (Số tiết)	Nội dung bài học - Tài liệu tham khảo	CDR HP	Hoạt động dạy và học	KTĐG
1 (3)	Chương 1:Những vấn đề chung về tư duy phản biện 1.1.Khái quát về tư duy và tư duy phản biện 1.2.Tầm quan trọng của tư duy phản biện Tài liệu tham khảo: [1] [2] [5]	CLO1	Hoạt động dạy:Dạy lý thuyết. Hoạt động học: Ghi chép/tương tác. Học ở nhà: Đọc tài liệu.	Hiểu kiến thức
2 (3)	Chương 1 (tt). 1.3.Điều kiện để hình thành văn hóa phản biện. 1.4. Các đặc điểm của tư duy phản biện. 1.5.Những phẩm chất cơ bản của người có tư duy phản biện	CLO1	Hoạt động dạy: Cung cấp lý thuyết, tình huống vận dụng, Hoạt động học: Ghi chép/tương tác (trả lời câu hỏi của GV). Học ở nhà: Đọc tài liệu, làm bài tập.	Hiểu kiến thức, liên hệ thực tiễn.

	Tài liệu tham khảo: [1] [2] [5]			
3 (3)	Chương 2. Tư duy logic – cơ sở và tiêu chuẩn của tư duy phản biện 2.1. Một số nội dung cơ bản của logic hình thức. Tài liệu tham khảo: [1] [2] [6]	CLO2 CLO3	Hoạt động dạy: Dạy lý thuyết. Hoạt động học: Ghi chép/tương tác. Học ở nhà: Đọc tài liệu, làm bài tập.	Hiểu kiến thức và nhận biết được các hình thức.
4 (3)	Chương 2 (tt) 2.2. Các quy luật cơ bản của tư duy. 2.3. Một số dạng suy luận hợp logic. Tài liệu tham khảo: [1] [2] [3][6]	CLO2 CLO3 CLO4	Hoạt động dạy: Dạy lý thuyết, đặt ra tình huống. Hoạt động học: Ghi chép/tương tác (nhận xét tình huống của GV) Học ở nhà: Đọc tài liệu, làm bài tập.	Nắm kiến thức để phân tích và giải thích tình huống
5 (3)	Chương 2 (tt) 2.4. Các quy tắc logic khi chứng minh và bác bỏ. 2.5. Nhận diện và bác bỏ ngụy biện. Tài liệu tham khảo: [1] [2][3][4]	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Hoạt động dạy: Dạy lý thuyết, luyện tập, trao đổi tại lớp. Hoạt động học: Ghi chép/tương tác (qua bài tập của GV). Học ở nhà: Đọc tài liệu, làm bài tập.	Nắm kiến thức, phát hiện và bác bỏ ngụy biện
6 (3)	Chương 3. Rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện 3.1. Rèn luyện các kỹ năng nền tảng hình thành tư duy phản biện. Kiểm tra Tài liệu tham khảo: [1] [2]	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Hoạt động dạy: Dạy lý thuyết, đưa ra các tình huống. Hoạt động học: Ghi chép/thảo luận, phản biện. Học ở nhà: Đọc tài liệu, làm bài tập.	Thực hành các kỹ năng
7 (3)	Chương 3. (tt). 3.1.(tt) Rèn luyện các kỹ năng nền tảng hình thành tư duy phản biện. Tài liệu tham khảo: [1] [2][3]	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	Hoạt động dạy: Dạy lý thuyết, thảo luận qua bài tập và tình huống. Hoạt động học: Ghi chép/thảo luận, phản biện, đề xuất. Học ở nhà: Đọc tài liệu, làm bài tập.	Thực hành các kỹ năng
8 (3)	Chương 3. (tt). 3.1.(tt) Rèn luyện các kỹ năng nền tảng hình thành tư duy phản biện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO7	Hoạt động dạy: Dạy lý thuyết, thảo luận bài tập và tình huống. Hoạt động học: Ghi chép/thảo luận, phản biện, đề xuất.	Thực hành các kỹ năng

	Tài liệu tham khảo: [1] [2][3]	CLO8	Học ở nhà: Đóng vai tình huống phản biện Làm việc nhóm: chuẩn bị tình huống, đóng vai	
9 (3)	Chương 3 (tt). 3.2.Vận dụng tư duy phản biện vào việc giải quyết vấn đề Tài liệu tham khảo: [1] [2][5]	CLO7 CLO8	Hoạt động dạy: Hướng dẫn đóng vai tình huống Hoạt động học: Thực hành đóng vai. Học ở nhà: Xem trước các chủ đề được gửi để tranh luận nhóm.	Áp dụng kỹ năng vào tình huống cụ thể.
10 (3)	3.2. (tt) Vận dụng tư duy phản biện vào việc giải quyết vấn đề. Tài liệu tham khảo: [1] [2][5]	CLO7 CLO8	Hoạt động dạy: Dạy lý thuyết, thảo luận qua bài tập và tình huống. Hoạt động học: Ghi chép/thảo luận, phản biện, đề xuất. Học ở nhà: Đọc tài liệu, làm bài tập.	Áp dụng kỹ năng vào tình huống cụ thể.
11 (3)	Kiểm tra – sửa bài kiểm tra			

11. Cấp phê duyệt:

Hiệu trưởng

**Trưởng
khoa/Trung tâm**

Ngày tháng năm 2021
Thẩm định Người biên soạn

Đoàn Đức Lương